

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Baymet



Phiên bản	Ngày tháng sửa đổi,	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ	Ngày ban hành cuối cùng: -
1.0	bổ sung gần nhất:	DẤN AN TOÀN:	Ngày ban hành đầu tiên: 23.06.2020
	23.06.2020	122000010579	

1. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

1.1 Tên sản phẩm

Baymet

1.2 Các ứng dụng đã biết của chất hoặc hỗn hợp và khuyến nghị sử dụng với:

Mục đích sử dụng : thuốc thú y, chưa xong

1.3 Chi tiết về nhà cung cấp Bảng dữ liệu an toàn

Công ty

Elanco Vietnam Company Limited
11 Doan Van Bo Street, 24th Floor
HO CHI MINH CITY
VIỆT NAM
+8428 38166266
elanco_sds@elanco.com

1.4 Điện thoại khẩn cấp

Trường hợp khẩn cấp CHEMTREC International: +1 703-527-3887 (24 hours)

2. THÔNG TIN VỀ SỰ NGUY HẠI

Phân loại theo GHS

Độc tích sinh sản : Nhóm 2

Thành phần nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo nguy cơ :



Lời cảnh báo : Cảnh báo

Cảnh báo nguy hiểm : H361 Nghi ngờ gây tổn thương khả năng sinh sản hoặc thai nhi.

Các lưu ý phòng ngừa : **Biện pháp phòng ngừa:**
P201 Tìm đọc các hướng dẫn đặc biệt trước khi sử dụng.
P202 Không được thao tác hoặc sử dụng cho tới khi tất cả các biện pháp phòng ngừa an toàn đã được đọc kỹ và hiểu rõ.
P281 Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân khi được yêu cầu.
Biện pháp ứng phó:
P308 + P313 NẾU đã bị hoặc có lo lắng đến phơi nhiễm: Tìm

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Baymet



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 23.06.2020 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 122000010579 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 23.06.2020

kiểm sự tư vấn/ chăm sóc y tế.

Lưu trữ:

P405 Phải khóa cẩn thận khi lưu trữ.

Việc thải bỏ:

P501 Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

Các nguy cơ khác không có trong GHS

Được biết là chưa xảy ra.

3. THÀNH PHẦN/ THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Chất Gây/Hỗn hợp : Hỗn hợp

Thành phần

Tên hóa học	Số CAS	Nồng độ (% w/w)
Oxytetracycline hydrochloride	2058-46-0	≥ 40 - < 60

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Lời khuyên chung : Ngay lập tức cởi bỏ quần áo bị nhiễm.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Chuyển đến nơi thoáng khí.
Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy gọi bác sĩ.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Sau khi tiếp xúc với da, ngay lập tức rửa sạch bằng thật nhiều xà phòng và nước sạch.
Nếu da có hiện tượng bất thường, liên hệ với bác sĩ

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt : Trong trường hợp tiếp xúc với mắt, ngay lập tức rửa mắt bằng nhiều nước và hỏi ý kiến bác sĩ.

Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Nếu nuốt phải, ngay lập tức phải xin ý kiến của thầy thuốc và đưa thiết bị chứa đựng hoặc nhãn của nó cho thầy thuốc xem.

Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, biểu hiện cấp tính và biểu hiện chậm : Không có thông tin.

Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Không có thông tin.

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Các phương tiện chữa cháy phù hợp : Bất kỳ

Các phương tiện chữa cháy : Tia nước dung tích lớn

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Baymet



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 23.06.2020 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 122000010579 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 23.06.2020

không phù hợp

Các nguy hiểm cụ thể khi chữa cháy : Hòa hoạn có thể gây ra sự biến đổi của:
Cacbon monoxit (CO)
Carbon đioxit (CO₂)

Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Ngăn chặn việc nước chữa cháy gây ô nhiễm cho nguồn nước mặt hoặc hệ thống nước ngầm.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Trong trường hợp hỏa hoạn, đeo các dụng cụ thở cá nhân. Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Biện pháp phòng ngừa cá nhân, trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó khẩn cấp : Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân. Tránh tạo ra bụi.

Các biện pháp phòng ngừa về môi trường : Không xả vào nguồn nước mặt hay hệ thống cống chung.

Các phương pháp và vật liệu để chứa đựng và làm sạch. : Hạn chế chất tràn đổ, sau đó thu gom bằng máy hút bụi hoặc bằng máy hút ẩm và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định tại địa phương (xem phần 13).

7. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

Lời khuyên khi bảo vệ khỏi cháy nổ : Không có các yêu cầu đặc biệt bắt buộc để đề phòng hỏa hoạn.

Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn : Sử dụng công nghiệp
Tránh tạo ra bụi.
Sử dụng sự thông gió cục bộ.
Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo.

Các điều kiện lưu giữ an toàn : Về việc lưu giữ, kho lưu giữ với thể tích tiếp nhận sản phẩm thích hợp phải được sử dụng.
Trong quá trình làm việc, các quy định chính thức của nước sở tại phải được áp dụng để ngăn ngừa sự ảnh hưởng của sản phẩm tới nguồn nước

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO HỘ CÁ NHÂN

Các thành phần có các thông số cần kiểm soát tại nơi làm việc

Thành phần	Số CAS	Loại giá trị (Dạng phơi nhiễm)	Các thông số kiểm soát / Nồng độ cho phép	Cơ sở
Starch	9005-25-8	TWA	10 mg/m ³	ACGIH
		TWA	10 mg/m ³	ACGIH

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Baymet



Phiên bản 1.0	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 23.06.2020	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 122000010579	Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 23.06.2020
------------------	--	---	--

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp : Yêu cầu về khẩu trang: dạng phủ toàn mặt với lọc loại ABEK-ST (ABEK-P3)

Bảo vệ tay
Vật liệu : Bảo vệ tay: mang găng tay bảo vệ khỏi hóa chất được làm từ Baypren, cao su Nitril hoặc PVC

Ghi chú : Thời gian xuyên thủng không được kiểm tra, loại thải ngay sau khi bị dính hóa chất. Khuyến: găng tay nên được tái sử dụng

Bảo vệ mắt : Kính bảo hộ

Các biện pháp bảo vệ : Không cần cảnh báo an toàn đặc biệt trong suốt quá trình làm việc với dược phẩm ở dạng hoàn thành (dạng viên hoặc lỏng) bởi các nhà hóa học, nhân viên y tế hoặc bệnh nhân.

Mặc thiết bị bảo hộ thích hợp.
Các thiết bị bảo vệ cá nhân được áp dụng cho việc xử lý vật liệu rời mà không có bao bì và sự cố nếu có thể dự đoán được sự phơi nhiễm của thành phần hoạt chất hoặc các thành phần nguy hại.
Khi sử dụng dược phẩm hoặc sử dụng ngoài da, vui lòng đọc kỹ nhãn mác hoặc tờ rơi trên kiện hàng.

Các biện pháp vệ sinh : Hướng dẫn vệ sinh (GMP) cho việc sản xuất thuốc phải được kiểm tra.

9. ĐẶC TÍNH LÝ HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái	: rắn
Nhiệt độ tự bốc cháy	: chưa có dữ liệu
Nhiệt độ phân hủy	: chưa có dữ liệu
Đặc tính cháy nổ	: Không có thông tin
Đặc tính ôxy hóa	: chưa có dữ liệu
Độ nhạy với va đập	: chưa có dữ liệu
Năng lượng cháy cực tiểu	: chưa có dữ liệu

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng	: chưa có dữ liệu
Tính ổn định hóa học	: chưa có dữ liệu

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Baymet



Phiên bản 1.0	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 23.06.2020	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 122000010579	Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 23.06.2020
------------------	--	---	--

Khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm	:	chưa có dữ liệu
Các điều kiện cần tránh	:	chưa có dữ liệu
Các vật liệu xung khắc	:	chưa có dữ liệu
Các sản phẩm phân hủy nguy hiểm	:	Cacbon monoxit (CO) Carbon đioxit (CO ₂)

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Độc tính cấp

Thành phần:

Oxytetracycline hydrochloride:

Độc tính cấp theo đường
miệng : LD50 (Chuột nhắt): 6.696 mg/kg

Độc tính cấp (các nguồn
khác) : LD50 (Chuột): 800 mg/kg
Lộ trình ứng dụng: Dưới da

LD50 (Chuột): 302 mg/kg
Lộ trình ứng dụng: Tĩnh mạch

Độc tính đối với sinh sản

Thành phần:

Oxytetracycline hydrochloride:

Độc tính đối với sinh sản -
Đánh giá : Một vài bằng chứng về những ảnh hưởng có hại đối với sự
phát triển, dựa vào các thí nghiệm trên động vật

Thông tin khác

Thành phần:

Oxytetracycline hydrochloride:

tác phẩm được

Ghi chú : kháng sinh

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc tính sinh thái

Thành phần:

Oxytetracycline hydrochloride:

Độc đối với cá : LC50 (Salvelinus namaycush (cá hồi hồ)): < 200 mg/l

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Baymet



Phiên bản	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN:	Ngày ban hành cuối cùng: -
1.0	23.06.2020	122000010579	Ngày ban hành đầu tiên: 23.06.2020

Thời gian phơi nhiễm: 96 h
Loại kiểm nghiệm: Độc tính cấp đối với cá

Tính bền vững và phân hủy

chưa có dữ liệu

Tiềm năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

Tính biến đổi trong đất

chưa có dữ liệu

Các ảnh hưởng có hại khác

Sản phẩm:

Các thông tin sinh thái khác : Nghiêm cấm xả vào nguồn nước mặt hoặc nước ngầm

13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

Các biện pháp thải bỏ

Chất thải từ cặn : Thải loại như đối với chất thải nguy hại khi đã tuân thủ các quy định địa phương và quốc gia.

Các bao bì đã nhiễm hoá chất : Thùng chứa rỗng hoặc bị ô nhiễm phải được xử lý giống như chất chứa bên trong.

14. THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

IATA-DGR

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

Mã IMDG

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

Vận chuyển khối lượng lớn theo như Phụ lục II của MARPOL 73/78 và luật IBC

Không áp dụng cho sản phẩm khi được cung cấp.

15. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Các quy định/luật pháp về an toàn, sức khỏe và môi trường cụ thể đối với chất và hỗn hợp
Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12

Nghị định thư Montreal (Chất Phá hủy Ozon) : Không áp dụng được

Công ước Rotterdam (Đồng thuận dựa trên nguyên tắc được Báo trước và Cung cấp thông tin) : Không áp dụng được

Công ước Stockholm (Chất ô nhiễm Hữu cơ Khó phân hủy) : Không áp dụng được

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Baymet



Phiên bản	Ngày tháng sửa đổi,	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ	Ngày ban hành cuối cùng: -
1.0	bổ sung gần nhất:	DẤN AN TOÀN:	Ngày ban hành đầu tiên: 23.06.2020
	23.06.2020	122000010579	

16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Định dạng ngày tháng : năm/tháng/ngày

Toàn bộ nội dung các cụm từ viết tắt khác

ACGIH : Giá trị giới hạn ngưỡng (TLV) USA. ACGIH

ACGIH / TWA : 8 giờ, trung bình tính theo thời gian

AICS - Kiểm kê Hóa chất Australia; ANTT - Cơ quan Quốc gia về Vận tải trên Đất liền của Brazil; ASTM - Hiệp hội Hoa Kỳ về Thử nghiệm Vật liệu; bw - Trọng lượng cơ thể; CMR - Chất gây ung thư, chất gây đột biến hoặc ngộ độc sinh sản; DIN - Tiêu chuẩn của Viện Tiêu chuẩn hóa của Đức; DSL - Danh sách các Chất Nội địa (Canada); ECx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng; ELx - Tốc độ chất liệu liên quan đến x% đáp ứng; EmS - Bảng Tình trạng khẩn cấp; ENCS - Hóa chất Hiện có và Mới (Nhật Bản); ErCx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng tốc độ tăng trưởng; ERG - Hướng dẫn Phản ứng Tình trạng khẩn cấp; GHS - Hệ thống Hải hòa Toàn cầu; GLP - Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm; IARC - Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Toàn cầu; IATA - Hiệp hội Hàng không Toàn cầu; IBC - Mã Quốc tế về Xây dựng và Thiết bị Tàu chuyên chở Hóa chất Độc hại; IC50 - Nồng độ ức chế tối đa 50% tăng trưởng ở đối tượng thử nghiệm; ICAO - Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế; IECSC - Kiểm kê Hóa chất Hiện có tại Trung Quốc; IMDG - Hàng hải Quốc tế về Hàng nguy hiểm; IMO - Tổ chức Hàng hải Quốc tế; ISHL - Luật Sức khỏe và An toàn ngành (Nhật Bản); ISO - Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế; KECI - Kiểm kê Hóa chất hiện có Hàn Quốc; LC50 - Nồng độ gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm; LD50 - Liều lượng gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm (Liều lượng Gây chết người Trung bình); MARPOL - Quy ước Quốc tế về Phòng chống Ô nhiễm từ Tàu thuyền; n.o.s. - Không được Quy định Khác; Nch - Tiêu chuẩn Chile; NO(A)EC - Không quan sát thấy nồng độ gây tác dụng (bất lợi); NO(A)EL - Không quan sát thấy mức độ gây tác dụng (bất lợi); NOELR - Không quan sát thấy tốc độ chất liệu gây tác dụng phụ; NOM - Tiêu chuẩn Chính thức Mexico; NTP - Chương trình Độc học Quốc gia; NZIoC - Kiểm kê Hóa chất New Zealand; OECD - Tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế; OPPTS - Văn phòng phòng chống ô nhiễm và an toàn hóa học; PBT - Chất Độc hại, Bền và Khó phân hủy; PICCS - Kiểm kê Hóa chất Philippines; (Q)SAR - (Định lượng) Mỗi quan hệ Hoạt động Cấu trúc; REACH - Quy định (EC) Số 1907/2006 của Hội đồng và Nghị viện châu Âu về Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất; SADT - Nhiệt độ Phân hủy Tự tăng tốc; SDS - Phiếu an toàn hóa chất; TCSI - Kiểm kê Hóa chất Đài Loan; TDG - Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; TSCA - Đạo luật Kiểm soát Độc chất (Hoa Kỳ); UN - Liên Hiệp Quốc; UNRTDG - Khuyến nghị của Liên hiệp quốc về Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; vPvB - Rất bền và rất Khó phân hủy; WHMIS - Hệ thống Thông tin An toàn Hóa chất Nơi làm việc

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.

VN / VI